

**KẾ HOẠCH**

**thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII)
về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục
đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng,
năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế**

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế (Nghị quyết 05-NQ/TW); Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 7 quyết nghị Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong việc quán triệt và thực hiện tốt nội dung Nghị quyết 05-NQ/TW.

2. Gắn việc quán triệt, triển khai thực hiện quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết 05-NQ/TW với việc tập trung chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để đến năm 2020 đạt được một số mục tiêu cụ thể: lao động qua đào tạo đạt 65 - 70%; giải quyết việc làm mới từ 15.000 - 17.000 lao động/năm. Hoàn thành cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng bình quân 15%/năm. Khu vực tư nhân đóng góp khoảng 66,5% GRDP, khoảng 60 - 65% tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT) của tỉnh xếp ổn định trong nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước.

II. NỘI DUNG

1. **Đẩy mạnh tổ chức quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết** trong toàn Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân để nâng cao nhận thức về tái cơ cấu, nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Nâng cao chất lượng tuyên truyền, tăng cường xây dựng các chuyên mục về tái cơ cấu, nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế trên các cơ quan truyền thông Trung ương và địa phương. Tuyên truyền các chủ trương, chính sách lớn của Đảng,

Nhà nước nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế đến mọi doanh nghiệp, doanh nhân, nhân dân để tạo sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

2. Tái cơ cấu ngành dịch vụ, du lịch xứng tầm là ngành kinh tế mũi nhọn

Thực hiện quyết liệt Nghị quyết 03-NQ/TU, ngày 08/11/2016 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch, dịch vụ Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Xây dựng tỉnh trở thành địa bàn du lịch trọng điểm của quốc gia. Tranh thủ nguồn vốn ngoài ngân sách; hợp tác với tư vấn quốc tế để phát triển du lịch theo hướng có trọng tâm, trọng điểm. Đề xuất Trung ương một số cơ chế hỗ trợ tạo đột phá phát triển kinh tế thông qua một số đề án: Đề án phát triển “Đô thị di sản”, Đề án “Huy động vốn đầu tư để bảo tồn và phát huy giá trị di sản Cố đô Huế”. Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án đổi mới hoạt động Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế; Đề án đổi mới mô hình và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Festival Huế; Đề án xây dựng môi trường du lịch; Đề án khai thác giá trị ẩm thực Huế.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch thông qua xã hội hoá đào tạo; mở rộng liên kết đào tạo. Đa dạng hóa sản phẩm du lịch; chú trọng phát triển các loại hình du lịch - dịch vụ chất lượng cao. Hình thành phố đêm, phố đi bộ, phố ẩm thực. Phát triển mạnh các dịch vụ du lịch trên sông Hương và hai bên bờ sông. Triển khai quy hoạch lại chợ Đông Ba để kinh doanh phục vụ du lịch. Tăng cường chiếu sáng đô thị; hình thành tuyến phố bảo tàng dọc bờ sông Hương, theo tuyến đường Lê Lợi. Rà soát quỹ nhà đất thuộc sở hữu nhà nước để ưu tiên sử dụng vào mục đích kêu gọi đầu tư phát triển dịch vụ du lịch. Đầu tư khai thác du lịch tại cầu Dã Viên, Cồn Hến, Bạch Mã, Lăng Cô, Vinh Thanh, Thuận An, Lộc Bình...; xây dựng không gian văn hóa Trịnh Công Sơn tại Thủy Biều. Cho phép hình thành các khu sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt du lịch về đêm tại các vị trí đất dự phòng, đất quy hoạch phát triển dài hạn trong các khu đô thị mới. Xây dựng đội thuyền du lịch chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của nhiều loại hình du khách. Phần đầu doanh thu du lịch tăng 15 - 20%/năm.

3. Tái cơ cấu các ngành công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh gắn với bảo đảm môi trường

Phát triển công nghiệp theo hướng thân thiện với môi trường; trong đó, phát triển một số ngành công nghiệp chủ lực và có thế mạnh của tỉnh như chế biến nông lâm thủy hải sản, thực phẩm và đồ uống; sản xuất điện, điện tử, công nghệ thông tin; sản xuất vật liệu xây dựng; tiểu thủ công nghiệp phục vụ du lịch và tiêu dùng... Xây dựng trung tâm dệt may với các

đề án Khu công nghiệp hỗ trợ dệt may; phát triển may thời trang. Xúc tiến việc tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu thuộc các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp phần mềm. Khuyến khích và hỗ trợ phát triển công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu.

Hỗ trợ phát triển nghề, làng nghề gắn với phát triển du lịch và xuất khẩu. Thực hiện hiệu quả các quy định khuyến công nhằm phát triển bền vững công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng các khu công nghiệp; phát triển công nghiệp phụ trợ. Xây dựng các khu công nghiệp trở thành trung tâm thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học. Xúc tiến xây dựng khu công nghệ cao tại Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô.

4. Tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp khắc phục hậu quả sự cố môi trường biển

Tổ chức thực hiện tốt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Phát triển nông nghiệp sạch, công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Chuyển mạnh từ sản xuất lấy số lượng làm mục tiêu sang nâng cao chất lượng, hiệu quả, có giá trị gia tăng cao.

Phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ ở cả trong nước và ngoài nước. Chuyển mạnh từ sản xuất nhỏ, lẻ sang mô hình sản xuất hợp tác, liên kết, tập trung, quy mô lớn. Đẩy mạnh tích tụ ruộng đất, cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, phù hợp với biến đổi khí hậu. Phát triển các sản phẩm đặc hữu, đặc sản; công nghệ sau thu hoạch; công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn để chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp theo phương châm “ly nông bất ly hương”.

Thực hiện tốt các chính sách đền bù, hỗ trợ khắc phục sự cố môi trường biển. Trong đó, vận động nhân dân sử dụng nguồn tiền được đền bù đúng mục đích; tham gia vào các đề án phục hồi, tái tạo hệ sinh thái thủy sinh, nguồn lợi thủy sản. Ban hành các chính sách khôi phục và phát triển sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm mới để ổn định an ninh, chính trị vùng ven biển và đầm phá, bảo đảm sản xuất, đời sống cho nhân dân.

Đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tập trung phát triển nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa, bền vững, tăng thu nhập cho dân cư. Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; tạo đà chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế ở khu vực nông thôn. Phấn đấu đến năm 2020, có khoảng 50 - 60% số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

5. Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công

Thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 và kế hoạch đầu tư công hằng năm. Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát đối với đầu tư công. Đấu tranh chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, nợ đọng xây dựng cơ bản. Gắn trách nhiệm trực tiếp của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đối với hiệu quả kinh tế của các dự án đầu tư.

Nâng cao hiệu quả phân bổ vốn đầu tư phù hợp với phát triển các ngành, lĩnh vực. Lựa chọn, sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư phù hợp với Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 trong xây dựng kế hoạch vốn đầu tư. Đầu tư từ ngân sách Nhà nước bảo đảm mục tiêu hỗ trợ tích cực cho yêu cầu phát triển kinh tế. Ưu tiên bố trí vốn ngân sách, vốn trái phiếu Chính phủ để đầu tư kết cấu hạ tầng; hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào các dự án phát triển sản xuất, kinh doanh; các công trình trọng điểm được tính xác định trong từng thời kỳ.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các chương trình, dự án về đầu tư công. Lồng ghép các chương trình, dự án từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn sự nghiệp kinh tế... để tập trung nguồn vốn bố trí đầu tư đồng bộ, phát huy cao nhất hiệu quả của các chương trình, dự án.

6. Cơ cấu lại các tổ chức tài chính

Thực hiện tái cơ cấu dịch vụ tài chính, ngân hàng theo hướng tăng dư nợ cho vay, tạo điều kiện mở rộng mạng lưới hoạt động của các tổ chức tín dụng, bảo đảm hoạt động ngân hàng phát triển lành mạnh. Khuyến khích đa sở hữu các ngân hàng, tổ chức tín dụng, công ty tài chính, công ty bảo hiểm; thúc đẩy hình thành thị trường tài chính, đáp ứng nhu cầu vốn cho các thành phần kinh tế. Nâng cao chất lượng dịch vụ tài chính, ngân hàng. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát các tổ chức tín dụng, xử lý căn bản nợ xấu, giữ vững sự ổn định, an toàn của hệ thống.

7. Cơ cấu lại khu vực sự nghiệp công lập

Tổ chức rà soát, tập hợp và phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; xác định các loại dịch vụ được chi trả hoàn toàn bằng ngân sách, dịch vụ do người tiêu dùng chi trả một phần và các dịch vụ do người tiêu dùng chi trả toàn phần.

Đối với giá các loại dịch vụ được ngân sách nhà nước chi trả toàn phần hoặc một phần, giá các dịch vụ có sự điều tiết của nhà nước, hoàn thành tính đúng, tính đủ chi phí hợp lý và điều chỉnh giá các loại dịch vụ

công theo cơ chế thị trường gắn với hỗ trợ đối tượng chính sách, người nghèo; đồng thời, thực hiện giao quyền tự chủ đầy đủ về tài chính, tổ chức, biên chế và hoạt động cho các đơn vị cung cấp dịch vụ.

Đối với các đơn vị và các loại dịch vụ công khác, thực hiện đầy đủ tự do hóa thị trường; các đơn vị dịch vụ công tương ứng được tự do kinh doanh, cung ứng dịch vụ công, tự chủ thỏa thuận và quyết định giá theo quy luật thị trường; đồng thời, nâng cao trách nhiệm xã hội của các đơn vị sự nghiệp.

Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện. Giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả; không để cổ phần hóa thành tư nhân hóa và xã hội hóa thành thương mại hóa dịch vụ công thiết yếu.

8. Tái cơ cấu kinh tế gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh

Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh khi triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội trong các khu vực phòng thủ, tuyến biên giới và vị trí chiến lược. Ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ sản xuất và đời sống 12 xã biên giới thuộc huyện A Lưới. Triển khai Đề án “Phát huy các nguồn lực cộng đồng hỗ trợ phát triển bền vững kinh tế - xã hội, góp phần củng cố quốc phòng, an ninh các xã biên giới đất liền” trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ưu tiên phát triển mạnh kinh tế biển gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đầm phá. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các ngành du lịch biển, đầm phá, khai thác và chế biến hải sản, các dịch vụ hậu cần nghề cá. Tiếp tục phát triển đội tàu có công suất trên 90 CV để đánh bắt xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

9. Nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước; năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

Thực hiện tốt Nghị quyết 02-NQ/TU, ngày 20/7/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn. Đẩy mạnh cải cách hành chính hướng đến mục tiêu xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, minh bạch; tập trung nâng cao vị trí xếp hạng của các chỉ số liên quan đến cải cách hành chính như PCI, ICT, PAPI, PAR INDEX. Kiểm tra, giám sát quá trình giải quyết thủ tục hành chính tại các bộ phận “một cửa”; việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, gắn với rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính hiện hành, loại bỏ những thủ tục không hợp lý. Thành lập và vận hành hiệu quả trung tâm hành chính công cấp tỉnh, huyện.

Hoàn thành và vận hành diện rộng Chính quyền điện tử các cấp theo mô hình: thông tin, giao tiếp, tương tác, giao dịch và chuyển hóa. Rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành gắn với vận hành đồng bộ, thông suốt hệ thống thông tin địa lý của tỉnh (GISHue) và vận hành đồng bộ các phần mềm dùng chung.

Rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính, nhất là thời gian thực hiện các thủ tục nộp thuế, thông quan hải quan, thời gian nộp bảo hiểm xã hội, giải quyết tranh chấp hợp đồng... Rà soát, hoàn thiện quy trình liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy Huế, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức quán triệt và xây dựng chương trình tổ chức thực hiện Kế hoạch của Tỉnh ủy.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo cụ thể hoá bằng nghị quyết của Hội đồng nhân dân và tổ chức kiểm tra, giám sát.

3. UBND tỉnh rà soát, bổ sung các cơ chế, chính sách, nhất là các chính sách đột phá để đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu, nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội phát động phong trào thi đua, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng thực hiện Kế hoạch của Tỉnh ủy. 

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị;
- Ban Bí thư TW Đảng; để
- Các ban, UBKT, VPTW; báo cáo
- Đảng ủy Quân khu 4;
- Các vụ của các ban TW
theo dõi địa bàn TTH;
- Các đảng đoàn, BCS đảng;
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- Lưu VPTU.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Lê Trường Lưu